

Số: 09/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 26 tháng 02 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương năm 2024

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 13**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 2417-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Trà Vinh năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 06 tháng 03 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023 - 2026; Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và sử dụng biên chế cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2024 - 2026;

Thực hiện Công văn số 819-CV/TU ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Quyết định số 2417-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương;

Xét Tờ trình số 500/TTr-UBND ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương năm 2024; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương năm 2024 là **16.392** biên chế viên chức, cụ thể như sau:

1. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập là **16.283** biên chế viên chức, cụ thể:
 - a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo là 14.102 biên chế viên chức.
 - b) Sự nghiệp y tế là 1.226 biên chế viên chức.
 - c) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch là 324 biên chế viên chức.
 - d) Sự nghiệp Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 329 biên chế viên chức.
 - đ) Sự nghiệp khác là 283 biên chế viên chức.
 - e) Biên chế dự phòng: 19 biên chế viên chức.

(Đính kèm Phụ lục I)

2. Đối với các tổ chức hội có tính chất đặc thù (các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương) là **109** biên chế viên chức, cụ thể:

- a) Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức hội cấp tỉnh là 82 biên chế viên chức.
- b) Tổng số lượng người làm việc trong các tổ chức hội cấp huyện là 27 biên chế viên chức.

(Đính kèm Phụ lục II)

Điều 2. Phê duyệt bổ sung **150** biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách Nhà nước đối với sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2023 - 2024.

(Đính kèm Phụ lục III)

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

1. Quyết định giao cụ thể số lượng biên chế viên chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức hội có tính chất đặc thù (các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở địa phương) theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ: Quyết định điều chuyển, tăng, giảm số biên chế viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp công lập trong tổng số lượng người làm việc đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt năm 2024 và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Chỉ đạo các tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế theo quy định (trừ giáo viên đứng lớp, bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng trên giường bệnh).

3. Quản lý chặt chẽ việc tuyển dụng, sử dụng số lượng người làm việc (biên chế viên chức) của các tổ chức, đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 26 tháng 02 năm 2024./. *KV*

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Nội vụ;
- Ban Công tác đại biểu - UBND;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các Sở, ngành: NV, TC, TP, Cục Thống kê tỉnh;
- TT. HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH**Kim Ngọc Thái**

Phụ lục I
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC)
HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC ĐƠN VỊ
SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2024
(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)



TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước năm 2024	Ghi chú
TỔNG CỘNG:		16.283	
A	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	14.102	
I	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo các trường THPT, THCS, TH, MN-MG và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	13.860	
1	Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo	2.062	
2	Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện	11.688	
3	Trường thực hành sư phạm trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh	110	
II	Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện và Trung tâm hỗ trợ nông dân trực thuộc Hội Nông dân, Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh	242	
1	Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh	45	
2	Các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện	192	
3	Trung tâm Hỗ trợ Nông dân trực thuộc Hội Nông dân tỉnh	5	
B	Sự nghiệp y tế	1.226	
I	Tuyển tỉnh	221	
II	Tuyển huyện (bao gồm các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn)	1.005	
C	Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch	324	

KW

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước năm 2024	Ghi chú
I	Các đơn vị trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	177	
II	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện	147	
D	Sự nghiệp nông nghiệp	329	
I	Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	221	
II	Sự nghiệp nông nghiệp cấp huyện	108	
Đ	Sự nghiệp khác	283	
I	Sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	12	
II	Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư	15	
III	Trung tâm Sinh hoạt thanh thiếu nhi	10	
IV	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông	22	
V	Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ	13	
VI	Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Công Thương	21	
VII	Sự nghiệp trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	29	
VIII	Sự nghiệp trực thuộc Sở Giao thông vận tải và Thương mại trực Ban An toàn giao thông	44	
IX	Sự nghiệp thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	93	
X	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp	18	
XI	Sự nghiệp khác thuộc UBND cấp huyện (trung tâm hành chính công cấp huyện)	6	
E	Biên chế viên chức dự phòng	19	

KW



Phụ lục II

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC) NĂM 2024
HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG CÁC
TỔ CHỨC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ (CÁC HỘI ĐƯỢC
ĐĂNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ Ở ĐỊA PHƯƠNG)**

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước năm 2024	Ghi chú
	Tổng cộng:	109	
I	Cấp tỉnh	82	
1	Hội Thủy sản và Làm vườn tỉnh Trà Vinh	7	
2	Hội Bảo trợ người khuyết tật và nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Trà Vinh	7	
3	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Trà Vinh	8	
4	Ban đại diện Hội Người cao tuổi	3	
5	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	8	
6	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh	6	
7	Hội Đông y - Châm cứu	5	
8	Hội Nhà báo	3	
9	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	15	
10	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	10	
11	Hội Khuyến học	3	
12	Hội Luật gia	3	
13	Hiệp hội doanh nghiệp	4	
II	Cấp huyện (Hội Chữ thập đỏ)	27	
1	Huyện Càng Long	3	
2	Thị xã Duyên Hải	3	
3	Huyện Duyên hải	3	
4	Huyện Tiểu Cần	3	

TT	Đơn vị	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước năm 2024	Ghi chú
5	Huyện Trà Cú	3	
6	Huyện Cầu Kè	3	
7	Huyện Châu Thành	3	
8	Huyện Cầu Ngang	3	
9	Thành phố Trà Vinh	3	

KV



Phụ lục III
BỔ SUNG SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC (BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC)
ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC MẦM NON VÀ PHỔ THÔNG
CÔNG LẬP NĂM HỌC 2023 - 2024

*(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26 tháng 02 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

TT	Cấp học	Số lượng người làm việc bổ sung	Ghi chú
1	Cấp mầm non, mẫu giáo	119	
2	Cấp tiểu học	14	
3	Cấp trung học cơ sở	17	
	Tổng cộng:	150	

KW